

CÔNG TY
TNHH KIM THIÊN THỦY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Số: 52../KTT/2020

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nha Trang, ngày 09 tháng 11 năm 2020

GIẤY ĐĂNG KÝ

NỘP BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Kính gửi: Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành 1 số điều của Luật An toàn Thực phẩm trong đó có hướng dẫn về thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm và Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2018 về quy định xử phạt hành chính về ATTP.

Nay Công ty TNHH Kim Thiên Thủy kính đề nghị được nộp về Sở Công thương bản Tự công bố đối với sản phẩm: **Trà Hòa Tan Yến Nho**

Hồ sơ gồm có:

1. Bản tự công bố sản phẩm.
2. Phiếu kết quả kiểm nghiệm.
3. Nội dung dự thảo ghi nhãn sản phẩm.

Công ty chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với tính pháp lý, an toàn chất lượng đối với sản phẩm công bố.

Rất mong nhận được sự hỗ trợ!

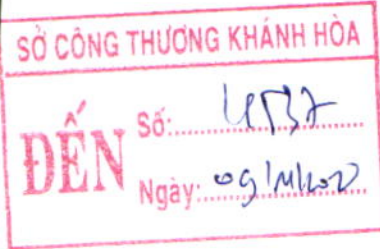
Xin chân thành cảm ơn

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)



Trần Phan Hoàng Sinh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 10/KTT/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**

Địa chỉ trụ sở: Phòng số 32-tầng 9, 180 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 62879133

Email: kimthienthuycompany@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0312886305

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 47/GCNATTP-SCT. Ngày Cấp 30/12/2019, Nơi cấp: Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định).

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Trà hòa tan Yến Nho

2. Thành phần: Trong 1 gói 15 g gồm có: Bột nho chiết xuất 5%, bột yến sào xay nhuyễn 2% (300 mg), đường isomalt.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi rõ trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong túi PET/AL/LLDPE, bên ngoài bọc bằng hộp giấy carton, bao bì sạch đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm.

Khối lượng tịnh: 15 g/ gói, 20 gói/ hộp, hoặc định lượng khác theo yêu cầu của khách hàng được thể hiện rõ ràng trên nhãn sản phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất tại: **NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM KIM THIÊN THỦY – CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**

Địa chỉ sản xuất: Lô-B3 Cụm Công nghiệp Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

Xuất xứ: Việt Nam

305.
GT
MHU
ENT
PHO

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nha Trang, ngày 09 tháng 11 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Trần Phan Hoàng Sinh





DỰ THẢO NHÂN:
Tên sản phẩm: Trà hòa tan Yến Nho

	Thông tin
Tên sản phẩm	Trà hòa tan Yến Nho
Thành phần	Trong 1 gói 15 g gồm có: Bột nho chiết xuất 5%, bột yến sào xay nhuyễn 2% (300 mg), đường isomalt.
Định lượng	15 g/ gói, 20 gói/ hộp.
Hướng dẫn sử dụng	Cho 1 gói Trà hòa tan Yến Nho vào 100 ml nước lọc, khuấy đều, thêm đá và thưởng thức.
Hướng dẫn bảo quản	Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.
Thông tin cảnh báo	Không sử dụng sản phẩm quá hạn sử dụng.
Đối tượng sử dụng	Trẻ em trên 2 tuổi và người lớn.
NSX HSD	NSX: in trên bao bì. HSD: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
Xuất xứ	Việt Nam
Thương nhân chịu trách nhiệm	Công ty TNHH Kim Thiên Thủy. Địa chỉ: Phòng số 32-tầng 9, 180 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Nơi sản xuất	Sản xuất tại: Nhà Máy Chế Biến Thực Phẩm Kim Thiên Thủy- Chi Nhánh Công Ty TNHH Kim Thiên Thủy. Địa chỉ: Lô B3-Cụm Công nghiệp Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2020-00019880
Mã số kết quả: AR-20-VD-022457-01 / EUVNHC-00095639



Công Ty TNHH Kim Thiên Thủy

Phòng số 32 - tầng 9, 180 Nguyễn Công Trứ
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh
Việt Nam

Tên mẫu: Trà hòa tan yến nhỏ
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong túi nhựa
Ngày nhận mẫu: 11/03/2020
Thời gian thử nghiệm: 12/03/2020 - 18/03/2020
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 18/03/2020
Mã số PO của khách hàng: ZG4L200311091



STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD325 VD (a) <i>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</i>	cfu/g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD340 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD353 VD (a)(f) <i>Escherichia coli</i>	cfu/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD398 VD (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD0GC VD <i>Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc</i>	cfu/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
7	VD049 VD (d) Alanin (Tổng)	g/100 g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-044) ((GC-FID))	Không phát hiện (LOD=0.02)
8	VD049 VD (d) Acid aspartic (Tổng)	g/100 g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-044) ((GC-FID))	Không phát hiện (LOD=0.02)
9	VD049 VD (d) Cystine/Cysteine (tổng)	g/100 g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-044) ((GC-FID))	0.73
10	VD049 VD (d) Acid glutamic (tổng)	g/100 g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-044) ((GC-FID))	Không phát hiện (LOD=0.02)
11	VD049 VD (d) Glycin (Tổng)	g/100 g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-044) ((GC-FID))	0.17
12	VD049 VD (d) Histidin (Tổng)	g/100 g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-044) ((GC-FID))	Không phát hiện (LOD=0.02)

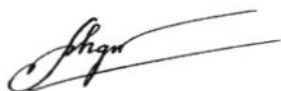
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
13	VD049 VD (d) 4-Hydroxyprolin (Tổng)	g/100 g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-044) ((GC-FID))	Không phát hiện (LOD=0.02)
14	VD049 VD (d) Isoleucin (Tổng)	g/100 g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-044) ((GC-FID))	Không phát hiện (LOD=0.02)
15	VD049 VD (d) Leucin (Tổng)	g/100 g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-044) ((GC-FID))	Không phát hiện (LOD=0.02)
16	VD049 VD (d) Lysin (Tổng)	g/100 g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-044) ((GC-FID))	0.12
17	VD049 VD (d) Methionine (Tổng)	g/100 g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-044) ((GC-FID))	Không phát hiện (LOD=0.02)
18	VD049 VD (d) Phenylalanin (Tổng)	g/100 g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-044) ((GC-FID))	Không phát hiện (LOD=0.02)
19	VD049 VD (d) Prolin (Tổng)	g/100 g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-044) ((GC-FID))	Không phát hiện (LOD=0.02)
20	VD049 VD (d) Serin (Tổng)	g/100 g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-044) ((GC-FID))	Không phát hiện (LOD=0.02)
21	VD049 VD (d) Threonin (Tổng)	g/100 g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-044) ((GC-FID))	Không phát hiện (LOD=0.02)
22	VD049 VD (d) Tyrosin (Tổng)	g/100 g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-044) ((GC-FID))	0.34
23	VD049 VD (d) Valin (Tổng)	g/100 g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-044) ((GC-FID))	Không phát hiện (LOD=0.02)
24	VD049 VD (d) Amino acid (tổng)	g/100 g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-044) ((GC-FID))	1.36
25	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.02)
26	VD856 VD (a) Arsen (As)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
27	VD071 VD (a) Patulin	µg/kg	Ref. AOAC 2000.02	Không phát hiện (LOD=5)
28	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)
29	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Nguyễn Thị Phương Vĩ
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phương Vĩ 15/04/2020

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.

Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.

Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (d) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận Phòng Thử Nghiệm Thực Ăn Chăn Nuôi. (f) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận CSKN về An Toàn Thực Phẩm-Bộ Y Tế

